

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Văn Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Tu

Ông Đinh Trường Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Thanh T**, sinh năm 1987, tại tỉnh N; nơi cư trú: Xóm G, xã Đ, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phùng Thị T2 và 02 con; tiền án: Không.

Tiền sự :

Ngày 12/3/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 573/QĐ-XPVPHC phạt tiền 125.000.000 đồng về hành vi “Khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng” theo điểm e khoản 2 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 18/5/2020, bị Công an phường Trần Tế X, thành phố N, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

***Người làm chứng:***

Anh Nguyễn Văn N1, anh Trần Văn G1, anh Cao Văn T3, anh Vũ Văn H, anh Hoàng Văn T4, anh Trần Đình T5 (tất cả đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N1, sinh năm 1974, trú tại thôn H, xã M, huyện M1, tỉnh N không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên khoáng sản hoặc nạo vét luồng lạch trên tuyến sông Đáy. Ngày 17/3/2021 N1 đã gặp và ký hợp đồng thuê chiếc tàu số hiệu TB-0450 của anh Trần Đình T5, sinh năm 1987, trú tại số nhà 5/73, phố Ngô Quyền, phường Q, thành phố N với giá là 10.000.000 đồng/tháng, mục đích để N1 đi khai thác cát trái phép trên sông Đáy. N1 nhờ anh T5 thuê Bùi Thanh T, sinh năm 1987, trú tại xóm G, xã Đ, huyện V, tỉnh N làm lái tàu và Trần Văn G1, sinh năm 1984; Cao Văn T3, sinh năm 1970; Vũ Văn H, sinh năm 1978, cùng trú tại xã H, huyện H2, tỉnh N; Hoàng Văn T4, sinh năm 1984, trú tại xã H, huyện H2, tỉnh N làm công nhân vận hành máy khai thác cát với giá thỏa thuận 1.600.000 đồng/1 chuyến cho cả 5 người. Khoảng 21 giờ ngày 18/03/2021, N1 cùng Bùi Thanh T, Trần Văn G1, Cao Văn T3, Vũ Văn H, Hoàng Văn T4 lên tàu TB-0450 tại bến cảng N. Sau khi ăn uống nghỉ ngơi, N1 nói với T điều khiển tàu rời bến cảng N. Khoảng 1 giờ sáng ngày 19/3/2021, T điều khiển tàu đến ngã ba Độc Bộ thuộc khu vực sông Đáy, N1 bảo T cho dừng tàu, thả neo để khai thác cát. Vị trí khai thác cát nằm trong hành lang bảo vệ luồng tại Km 53,3 cách mép bãi bồi bên trái sông Đáy 20m, phía Đông giáp với thôn Sa Thượng, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh N, phía Tây giáp với xã Khánh Tiên, huyện Y, tỉnh B, phía Bắc giáp với xã Yên Nhân, huyện Y, tỉnh N. Sau khi thả neo, N1 bảo T tiếp tục điều khiển tàu di chuyển lên xuống xung quanh khu vực thả neo từ 10m đến 15m để G1, T3, H, T4 phối hợp vận hành máy hút cát, máy tời, thả các ống hút, ống bơm sục trên tàu xuống lòng sông và tiến hành hút cát từ đáy sông xả lên hai khoang chứa hàng của tàu. T, G1, T3, H, T4 và N1 thực hiện việc khai thác cát từ 01 giờ đến 03 giờ 30 phút ngày 19/03/2021, thu được 221,05m<sup>3</sup> cát thì bị Đội Cảnh sát đường thủy thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B phát hiện, lập biên bản sự việc, tạm giữ tàu cùng toàn bộ tang vật, công cụ, phương tiện trên tàu, lấy mẫu cát để giám định, mẫu so sánh và bàn giao vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định và định giá tài sản. Tại bản Chứng thư giám định về quy cách, phẩm chất số 21A01GPT01275-01 ngày 16/4/2021 của Công ty Vinacontrol Hà Nội đã kết luận : 03 mẫu M1-A1-A2 gửi tới giám định là cát san lấp có ngoại quan, thành phần cỡ hạt và thành phần hoá gần như tương đương. Tại kết luận số 14/KLĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y, tỉnh B kết luận: 221,05 m<sup>3</sup> cát san lấp có giá trị là 15.473.500 đồng.

Kết quả xác minh tại Sở tài nguyên môi trường tỉnh B và tỉnh N về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản trên khu vực sông Đáy thuộc địa phận thôn Sa Thượng, xã H, huyện N xác định : Sở tài nguyên môi trường tỉnh B và tỉnh N không cấp giấy phép khai thác khoáng sản trên tuyến sông Đáy cho tổ chức, cá nhân nào.

Về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự : Tại Công văn số 829-C26/P4 ngày 22/7/1992 của Cục cảnh sát giao thông trật tự - Bộ nội vụ, Công văn số 622/C25(P3) ngày 10/10/2006 của Tổng cục cảnh sát và Công văn số 796/C61-C68 ngày 11/3/2013 của Tổng cục VII- Bộ công an trả lời về việc bố trí lực lượng tuần tra kiểm soát trên tuyến sông Đáy xác định thẩm quyền tuần tra kiểm soát và giải quyết các vụ việc giao thông đường thủy trên tuyến sông Đáy từ Cầu Gián Khuất đến Cửa Đáy do Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Ninh Bình thực hiện, do đó việc điều tra, truy tố thuộc thẩm quyền của Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh B.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị can Bùi Thanh T về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước 221,05m<sup>3</sup> cát do bị cáo khai thác trái phép.

Đối với 01 tàu số hiệu TB-0450 và các trang thiết bị máy móc trên tàu do Bùi Thanh T và các đối tượng dùng khai thác cát trái phép thì tài liệu điều tra xác định chiếc tàu thủy TB-0450 là của anh Trần Đình T5, sinh năm 1987, đường Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố N. Ngày 17/3/2021 anh T5 cho Nguyễn Văn N1 thuê tàu có viết Giấy thuê tàu ghi rõ điều khoản người thuê phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, anh T5 không biết việc N1 thuê tàu vào mục đích khai thác cát trái phép, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc tàu thủy và các trang thiết bị máy móc trên tàu cho anh Trần Đình T1 theo quy định của pháp luật là hợp lý.

Bị cáo Bùi Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo chỉ là người lao động làm thuê, hoàn cảnh khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản định giá tài sản số 14/BBĐG-TS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình; bản Chứng thư giám định về quy cách, phẩm chất số 21A01GPT01275-01 ngày 16/4/2021 của Công ty Vinacontrol Hà Nội và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hồi 03 giờ 30 phút ngày 19/3/2021 Bùi Thanh Tuyên cùng Nguyễn Văn N1, Trần Văn G1, Cao Văn T3, Vũ Văn H, Hoàng Văn T4 có hành vi khai thác trái phép 221,05 m<sup>3</sup> cát san lấp trong hành lang bảo vệ luồng tại Km 53,3 trên sông Đáy, trị giá khoáng sản đã khai thác trái phép là 15.473.500 đồng. Trước đó ngày 12/3/2021 Bùi Thanh T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 125.000.000 đồng về hành vi “Khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng”, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thanh T đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” thuộc tình tiết “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

### **Điều 227. Tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên**

*1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) .....

*đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Thanh Tuyền với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, khoáng sản. Tài nguyên, khoáng sản quốc gia là nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước, vì thế Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để bảo vệ nguồn tài nguyên, khoáng sản đồng thời nghiêm cấm mọi cá nhân, tổ chức có hành vi nghiên cứu, thăm dò, khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và luồng lạch giao thông đường thủy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Thanh T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng” đồng thời cũng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi khai thác tài nguyên trái phép.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người lao động làm thuê lấy công theo ngày, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt chính bằng tiền là thỏa đáng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 tàu số hiệu TB-0450 và các trang thiết bị máy móc trên tàu do Bùi Thanh Tuyền và các đối tượng dùng khai thác cát trái phép. Đây là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, theo quy định pháp luật phải bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên quá trình điều tra xác minh phương tiện trên là tàu của anh Trần Đình T5, sinh năm 1987, đường Ngô Quyền, phường Q, thành phố N. Ngày 17/3/2021 anh T5 cho Nguyễn Văn N1 thuê tàu có viết Giấy thuê tàu

ghi rõ điều khoản người thuê phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, anh T5 không biết việc N1 thuê tàu vào mục đích khai thác cát trái phép, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc tàu thủy và các trang thiết bị máy móc trên tàu cho anh Trần Đình Thắng theo quy định của pháp luật.

Đối với 221,05 m<sup>3</sup> cát đã thu giữ của bị cáo cùng những người liên quan nên cần tịch thu, bán thu tiền sung ngân sách Nhà nước.

[5] Trong vụ án có chủ tàu TB-0450 và 5 người khác cùng thực hiện hành vi khai thác cát trái phép. Đối với Trần Đình T5 - chủ sở hữu chiếc tàu thủy số hiệu TB-0450 thì khi cho Nguyễn Văn N1 thuê tàu N1 không nói cho T5 biết mục đích thuê tàu để đi khai thác cát trái phép. Trong hợp đồng cho thuê cũng ghi rõ điều khoản người thuê tàu phải chấp hành đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hành vi của Trần Đình T5 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Nguyễn Văn N1, Trần Văn G1, Cao Văn T3, Vũ Văn H và Hoàng Văn T4 cùng thực hiện hành vi khai thác trái phép 221,05m<sup>3</sup> cát cùng với Bùi Thanh T có giá trị khoáng sản là 15.473.000 đồng các đối tượng này đều chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn N1, Trần Văn G1, Cao Văn T3, Vũ Văn H và Hoàng Văn T4 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tách hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật là phù hợp.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh T bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 35; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

## **2. Xử lý vật chứng:**

Tịch thu 221,05m<sup>3</sup> cát san lấp, bán thu tiền để sung ngân sách Nhà nước.

*(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).*

## **3. Án phí:**

Bị cáo Bùi Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao (1 bản);
  - VKSND Cấp cao (1 bản);
  - VKSND tỉnh Ninh Bình ( 3 bản);
  - Phòng Kiểm tra thi hành án (5 bản);
  - Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Sở Tư pháp (1 bản);
  - Bị cáo (1 bản);
  - Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (3 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Văn Thịnh**